

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 3 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP
Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO
QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH QUY ĐỊNH MẬT ĐỘ CHĂN NUÔI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Công văn số 1368/SNNMT-CNTSTY ngày 25/3/2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP; Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn Ban hành Quy định biện pháp thi hành một số nội dung về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 05/3/2026, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Công văn số 995/SNNMT-CNTSTY về việc đăng tải và xin ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 (thời gian tham gia ý kiến chậm nhất ngày 15/3/2026) và gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (ngày hết hạn 16/3/2026).

1. Tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến góp ý: 70 cơ quan, tổ chức. Đến hết ngày 18/3/2026 có tổng số cơ quan, tổ chức đã gửi ý kiến tham gia góp ý: 52 cơ quan, tổ chức; trong đó có 02 cơ quan, tổ chức góp ý xem xét chỉnh sửa, bổ sung nội dung dự thảo và 50 cơ quan, tổ chức nhất trí với dự thảo; không có ý kiến tham gia góp ý trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC (Số văn bản)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. Các cơ quan, tổ chức có ý kiến góp ý (02 đơn vị)			
1	Sở Tư pháp (Công văn số 580/STP- NVI ngày 14/3/2026)	1. Phần căn cứ pháp lý dự thảo Quyết định - Xem xét bỏ căn cứ “ <i>Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15</i> ” do không phải căn cứ trực tiếp ban hành	1. Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa Phần căn cứ pháp lý dự thảo Quyết định - Bỏ căn cứ “ <i>Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số</i>

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC (Số văn bản)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		văn bản. - Khở cuối cùng bổ sung từ “tỉnh” sau cụm từ “<i>Ủy ban nhân dân</i>” và sửa như sau: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mật độ chăn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.</i> 2. Điều 2 dự thảo Quyết định quy định: “<i>Điều 2. Mật độ chăn nuôi</i> <i>Mật độ chăn nuôi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn không vượt quá 1,0 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp</i>”. - Tuy nhiên tại tên gọi và khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định là “<i>quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030</i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định thống nhất nội dung dự thảo. - Tại bản thuyết minh ghi “<i>Căn cứ khoản 3 Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 quy định: Mật độ chăn nuôi vùng áp dụng đối với địa phương thuộc từng vùng để xác định mật độ chăn nuôi được quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định, cụ thể: ...</i>”. Tuy nhiên Điều 22 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 9 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP như sau: “<i>Điều 22. Xác định mật độ chăn nuôi</i> <i>Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ để xác định mật độ chăn nuôi bao gồm tổng diện tích các loại đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.</i>” Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành do được bãi bỏ bởi Điều 17 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP. Các căn cứ pháp lý tại hồ sơ dự thảo đã không còn phù hợp, đề nghị cơ	87/2025/QH15” - Khở cuối cùng chỉnh sửa thành: <i>Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định mật độ chăn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030.</i> 2. Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa - Thống nhất nội dung dự thảo chỉnh sửa thành: <i>Mật độ chăn nuôi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn không vượt quá 1,0 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp.</i>” - Điều 9 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP chỉ sửa đổi bổ sung tên Điều 22 Nghị định 13/2020/NĐ –CP từ “<i>Mật độ chăn nuôi đối với các vùng</i>” thành “<i>Xác định mật độ chăn nuôi</i>”, không sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại Điều 22 Nghị định 13/2020/NĐ-CP. Đơn vị soạn thảo tiếp thu chỉnh sửa căn cứ trong dự thảo. - Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành do được bãi bỏ bởi Điều 17 Nghị định số 32/2026/NĐ-CP. Đơn vị soạn thảo tiếp thu và báo cáo giải trình căn cứ pháp lý mới theo Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi tại báo cáo thuyết minh kèm theo hồ sơ dự thảo Quyết định

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC (Số văn bản)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quan soạn thảo giải trình rõ căn cứ pháp lý đưa ra mức quy định mật độ chăn nuôi không vượt quá 1,0 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp. 3. Điểm b khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định quy định: <i>“Điều 3. Tổ chức thực hiện</i> 2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường. <i>a) Phổ biến Quyết định này đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi tại địa phương.</i> <i>b) Định kỳ hằng năm, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định này về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh”.</i> Đề nghị bổ sung thời điểm cụ thể báo cáo định kỳ hàng năm để UBND các xã, phường thống nhất trong thực hiện. 4. Phần Nơi nhận dự thảo Quyết định Sửa địa chỉ “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp</i>” thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp</i>”.	3. Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa Bổ sung thời điểm cụ thể báo cáo định kỳ hàng năm để UBND các xã, phường thống nhất trong thực hiện như sau: <i>“b) Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Quyết định này về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh”.</i> 4. Nhất trí tiếp thu chỉnh sửa thành “<i>Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp</i>”.
2	UBND xã Hoàng Văn Thụ (Công văn số 416/UBND-KT ngày 12/3/2026)	+ Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định mật độ chăn nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của từng vùng, đặc biệt là các xã khu vực nông thôn, miền núi nơi người dân vẫn phát triển chăn nuôi nhỏ lẻ. + Cần xem xét lộ trình thực hiện phù hợp để người dân có thời gian điều chỉnh quy mô chăn nuôi theo quy định mới.	- Căn cứ khoản 2 Điều 16 Thông tư 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 quy định: <u>Mật độ chăn nuôi vùng áp dụng đối với địa phương thuộc từng vùng</u> được quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể: Vùng Trung du và miền núi phía Bắc gồm 9 tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang,

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC (Số văn bản)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			Phú Thọ, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La đến năm 2030 không vượt quá 1,2 ĐVN/ha đất nông nghiệp. ✓ Căn cứ Thông tư 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 Sở Nông nghiệp và Môi trường dự thảo Quyết định quy định Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 không vượt quá 1,0 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp.
II. Các cơ quan, tổ chức có ý kiến nhất trí với dự thảo Quyết định (47 đơn vị)			
1	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn (Công văn số 406/MTTQ-BTT ngày 10/3/2026)		
2	Sở Nội vụ (Công văn số 584/SNV-TCBC ngày 11/3/2026)		
3	Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 1826/SKHCN-QLKH ngày 16/3/2026)		
4	Sở Tài Chính (Công văn số 1372/STC-THKTXH ngày 16/3/2026)		
5	UBND xã Nhân Lý (Công văn số 211/UBND-KT ngày 09/3/2026)		
6	UBND xã Thái Bình (Công văn số 295/UBND-KT ngày 06/3/2026)		
7	UBND xã Cao Lộc (Công văn số 342/UBND-KT ngày 09/3/2026)		
8	UBND xã Thống Nhất (Công văn số 202/UBND-KT ngày 09/3/2026)		
9	UBND phường Đông Kinh (Công văn số 510/UBND-KTHTĐT ngày 10/3/2026)		
10	UBND xã Hữu Lũng (Công văn số 368/UBND-KT ngày 10/3/2026)		
11	UBND xã Khuất Xá (Công văn số 179/UBND-KT ngày 10/3/2026)		
12	UBND xã Tràng Định (Công văn số 273/UBND-KT ngày 10/3/2026)		
13	UBND xã Châu Sơn (Công văn số 446/UBND-KT ngày 10/3/2026)		
14	UBND xã Chiến Thắng (Công văn số 240/UBND-KT ngày 10/3/2026)		
15	UBND xã Hội Hoan (Công văn số 270/UBND-KT ngày 10/3/2026)		
16	UBND xã Văn Lãng (Công văn số 294/UBND-KT ngày 10/3/2026)		
17	UBND xã Quý Hòa (Công văn số 252/UBND-KT ngày 11/3/2026)		
18	UBND xã Văn Quan (Công văn số 339/UBND-PKT ngày 11/3/2026)		
19	UBND xã Thiện Hòa (Công văn số 179/UBND-KT ngày 11/3/2026)		
20	UBND xã Bằng Mạc (Công văn số 274/UBND-KT ngày 11/3/2026)		
21	UBND xã Tân Văn (Công văn số 266/UBND-KT ngày 11/3/2026)		
22	UBND xã Bắc Sơn (Công văn số 293/UBND-PKT ngày 11/3/2026)		
23	UBND xã Na Sầm (Công văn số 462/UBND-KT ngày 11/3/2026)		
24	UBND xã Na Dương (Công văn số 234/UBND-KT ngày 10/3/2026)		
25	UBND xã Hồng Phong (Công văn số 287/UBND-KT ngày 11/3/2026)		
26	UBND xã Lợi Bắc (Công văn số 288/UBND-KT ngày 12/3/2026)		
27	UBND xã Tân Tri (Công văn số 285/UBND-KT ngày 12/3/2026)		
28	UBND xã Vũ Lãng (Công văn số 231/UBND-PKT ngày 12/3/2026)		

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC (Số văn bản)	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
29	UBND xã Kháng Chiến (Công văn số 637/UBND-KT ngày 12/3/2026)		
30	UBND xã Quan Sơn (Công văn số 352/UBND-KT ngày 12/3/2026)		
31	UBND xã Công Sơn (Công văn số 319/UBND-KT ngày 12/3/2026)		
32	UBND xã Đình Lập (Công văn số 365/UBND-KT ngày 13/3/2026)		
33	UBND xã Bình Gia (Công văn số 423/UBND-KT ngày 13/3/2026)		
34	UBND phường Tam Thanh (Công văn số 510/UBND-KTHTĐT ngày 13/3/2026)		
35	UBND xã Tri Lễ (Công văn số 316/UBND-KT ngày 13/3/2026)		
36	UBND xã Cai Kinh (Công văn số 323/UBND-KT ngày 13/3/2026)		
37	UBND xã Hoa Thám (Công văn số 349/UBND-KT ngày 12/3/2026)		
38	UBND xã Tân Tiến (Công văn số 682/UBND-KT ngày 13/3/2026)		
39	UBND xã Khánh Khê (Công văn số 422/UBND-KT ngày 15/3/2026)		
40	UBND xã Chi Lăng (Công văn số 367/UBND-KT ngày 14/3/2026)		
41	UBND xã Mẫu Sơn (Công văn số 184/UBND-KT ngày 13/3/2026)		
42	UBND xã Thiện Thuật (Công văn số 278/UBND-KT ngày 13/3/2026)		
43	UBND xã Đoàn Kết (Công văn số 543/UBND-PKT ngày 16/3/2026)		
44	UBND xã Diềm He (Công văn số 342/UBND-KT ngày 16/3/2026)		
45	UBND phường Kỳ Lừa (Công văn số 570/UBND-KTHTĐT ngày 12/3/2026)		
46	UBND phường Lương Văn Tri (Công văn số 352/UBND-KTHTĐT ngày 13/3/2026)		
47	UBND xã Tân Thành (Công văn số 180/UBND-KT ngày 16/3/2026)		
48	UBND xã Vũ Lễ (Công văn số 305/UBND-PKT ngày 18/3/2026)		
49	UBND xã Ba Sơn (Công văn số 353/UBND-PKT ngày 18/3/2026)		
50	UBND xã Xuân Dương (Công văn số 253/UBND-PKT ngày 18/3/2026)		
III	Ý kiến trên Cổng thông tin điện tử: Đến hết ngày 16/3/2026 không có ý kiến tham gia		